BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH
KHÓA 14 (2012 - 2015)
NGÀNH: TÀI CHÍNH-NGÂN HÀNG

Đại đội 9

Tiểu đội 1

STT	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	KÝ TÊN	ĐIỂM SỐ				ĐIỂM CHỮ	GHI CHÚ
					HP1	HP2	HP3	TBC		
1	Hà Thị Hoài	Tâm	10/05/1994		5	6	6	5.7	Năm bảy	
2	Lê Thị Thanh	Tâm	29/09/1994		6	7	7	6.7	Sáu bảy	
3	Ngô Nhân	Tâm	16/09/1994		6	6	7	6.3	Sáu ba	
4	Đỗ Văn	Tấn	26/04/1994		5	5	7	5.7	Năm bảy	
5	Võ Phước	Tân	01/06/1994		6	7	8	7.0	Bảy	
6	Bùi Vũ Tấn	Tài	03/08/1994		6	6	5	5.7	Năm bảy	
7	Đoàn Minh	Tài	18/07/1994		5	6	8	6.3	Sáu ba	
8	Trương Thị	Thắm	28/02/1993		7	7	5	6.3	Sáu ba	
9	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	12/10/1994		6	7	6	6.3	Sáu ba	
10	Trần Châu	Thanh	07/06/1994		8	7	7	7.3	Bảy ba	
11	Phan Thị Kim	Thanh	12/01/1994		7	6	7	6.7	Sáu bảy	
12	Nguyễn Bá	Thanh	08/08/1993		7	6	5	6.0	Sáu	
13	Phạm Phương	Thanh	25/08/1994		7	6	8	7.0	Bảy	
14	Nguyễn Phạm Quốc	Thành	21/03/1994		5	7	5	5.7	Năm bảy	
15	Nguyễn Việt	Thái	05/05/1993		7	7	6	6.7	Sáu bảy	
16	Nguyễn Thị Thu	Thảo	26/06/1994		5	7	8	6.7	Sáu bảy	
17	Trần Thị Phương	Thảo	02/02/1994		7	6	6	6.3	Sáu ba	
18	Phan Thị Thanh	Thảo	03/07/1994		6	7	7	6.7	Sáu bảy	
19	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	26/04/1994		6	6	7	6.3	Sáu ba	
20	Lê Trần Thạch	Thảo	10/10/1994		7	7	7	7.0	Bảy	
21	Trần Ngọc	Thảo	23/09/1994		7	6	7	6.7	Sáu bảy	
22										
23										
24										